

## ĐIỀU CHỈNH TRỞ LẠI

### DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- **Thị trường chứng khoán Châu Á** tiếp tục lao dốc khi tâm lý nhà đầu tư thận trọng trước căng thẳng Mỹ - Trung leo thang.
- **VN-Index** giảm 1,40 điểm xuống 1.303,16 điểm với thanh khoản đạt 19.518,7 tỷ đồng. Thị trường phiên nay điều chỉnh trở lại sau chuỗi tăng liên tục hơn 70 điểm vừa qua. Mặc dù vậy, các nhóm cổ phiếu không xuất hiện tín hiệu bán tháo và dòng tiền tiếp tục lan tỏa tới những ngành khác, với tiêu biểu là Truyền Thông (+2,92%) và Dầu Khí (+0,94%).
- **Nhóm cổ phiếu VN30** giảm 3,96 điểm xuống 1.360,56 điểm với sắc đỏ chiếm đa số khi có 18 mã giảm điểm, 3 mã không đổi và 9 mã tăng điểm. Đây là phiên nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn gặp áp lực chốt lời và ảnh hưởng tiêu cực đến chỉ số chung. Trong đó, VCB (-0,96%), FPT (-1,07%) và VNM (-1,41%) dẫn dắt đà giảm. Ở chiều ngược lại, MBB (+1,74%) và BCM (+2,82%) là các cổ phiếu đóng góp tích cực tới điểm số thị trường.
- **Nhóm Midcap – Smallcap** tiếp đà tăng điểm khi lần lượt tăng 0,95 và 5,14 điểm, tương đương mức 0,05% và 0,34% so với phiên qua.
- **HNX-Index** giảm 0,18 điểm xuống 238,31 điểm với thanh khoản đạt 1.362,9 tỷ.
- **UPCom** giảm 0,24 điểm xuống 99,97 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 1.126,1 tỷ.

### NHẬN ĐỊNH EVS

- **Về thị trường chung** áp lực chốt lời của NĐT bắt đầu xuất hiện khi chỉ số đã tăng nóng trong ngắn hạn.
- **Về kỹ thuật** đường giá kiểm tra lại thành công mốc 1.300 điểm với lực cầu hấp thụ tốt. Bên cạnh đó, các chỉ báo kỹ thuật trên khung ngày như MACD tiếp diễn đà tăng, trong khi RSI vẫn giữ trên ngưỡng 70 và nằm trong vùng quá mua.
- **Về hành động NĐT** tập trung theo dõi vận động thị trường và canh các nhịp điều chỉnh để gia tăng tỉ trọng cổ phiếu. Hạn chế FOMO mua đuổi khi chỉ số xuất hiện các nhịp kéo với thanh khoản thấp và ưu tiên nắm giữ danh mục có sẵn.

### THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	43.428,02	-748,63	-1,69%
S&P 500	6.013,13	-104,39	-1,71%
DAX	22.287,56	-27,09	-0,12%
NASDAQ	21.614,08	-453,98	-2,06%
Hang Seng	23.477,92	900,94	3,99%

### THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.951,60	14,00	0,48%
Giá dầu Brent	74,43	-2,05	-2,68%
Giá dầu WTI	70,22	-2,26	-3,12%

### THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	25.510	10	0,04%
USD/JPY	149,23	-0,40	-0,27%
EUR/USD	1,0456	-0,0045	-0,42%

### THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

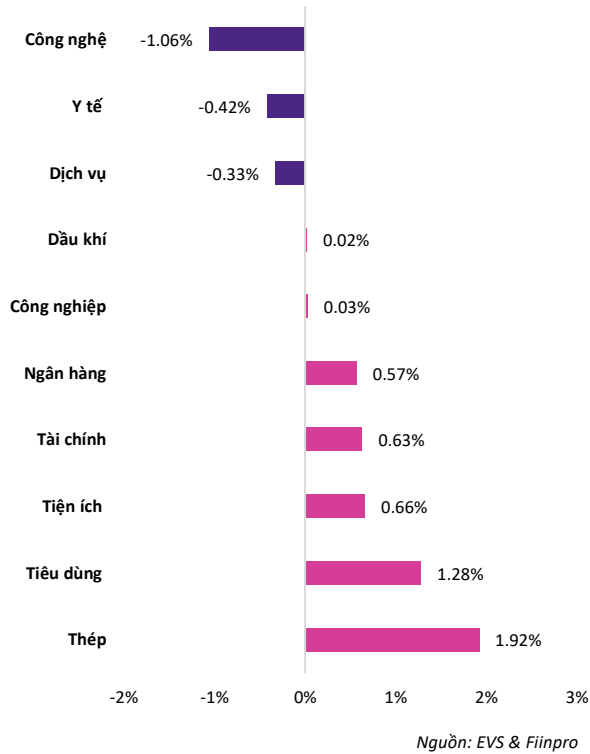
Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
<b>VN-Index</b>			
Đóng cửa [điểm]	1.304,56	7,81	0,60%
KLGD [triệu CP]	829,68	141,12	20,50%
GTGD [tỷ VND]	21.045,7	5.141,2	32,33%
<b>HNX-Index</b>			
Đóng cửa [điểm]	238,49	0,92	0,39%
KLGD [triệu CP]	62,43	-9,54	-13,26%
<b>UPCoM</b>			
Đóng cửa [điểm]	100,21	-0,40	-0,40%
KLGD [triệu CP]	69,46	-4,68	-6,31%
GTGD [tỷ VND]	1.044,8	208,5	24,93%

### NGÀNH CÓ GTGD LỚN

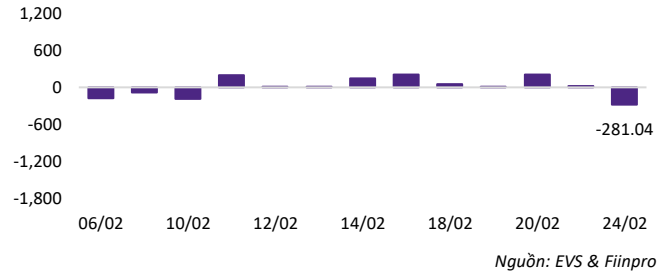
Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Ngân hàng	559,37	3,13	0,56%
Chứng khoán	604,63	13,08	2,21%
Tài nguyên	310,36	-0,95	-0,31%
Bất động sản	303,02	0,10	0,03%

# Thị trường chung chính phục thành công mốc 1.300

## Diễn biến ngành

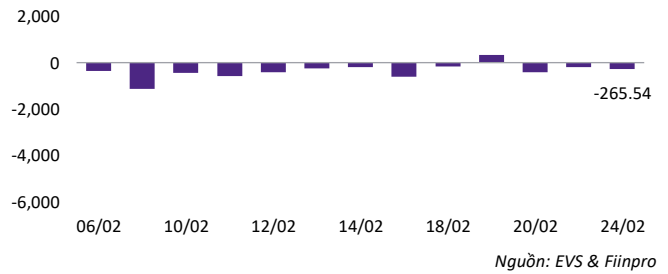


## Tự doanh bán ròng trở lại



Khối tự doanh hôm nay quay đầu bán ròng và chủ yếu bán vào CII, FPT, VNM.

## Nước ngoài duy trì áp lực bán ròng



Khối ngoại tiếp tục bán ròng và tập trung bán theo phương thức khớp lệnh, đạt 308,60 tỷ.

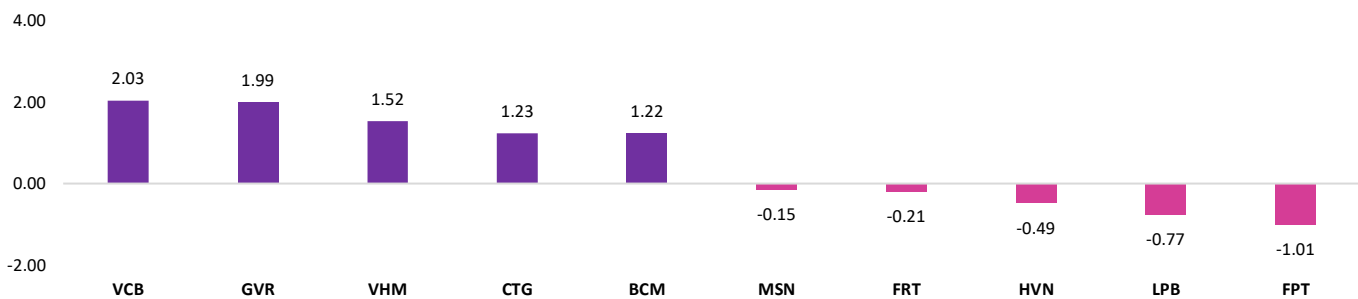
## Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
VNM	63.800	3,91%	192,63
MWG	58.400	0,52%	130,55
SHB	11.150	1,36%	49,67
GEX	22.900	2,00%	39,27
HDB	23.450	1,74%	36,23

## Top NĐTNN bán ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
FPT	140.500	-1,06%	-249,68
HPG	27.700	4,73%	-151,90
FRT	178.800	-2,83%	-70,88
CTG	41.900	0,96%	-54,07
CII	13.750	-4,84%	-51,66

## Top cổ phiếu ảnh hưởng của tuần trước



## Tin tức & Sự kiện

### Tin tức trong nước

**Hơn 60 nghìn tỷ đồng giải ngân vốn đầu tư công 2 tháng đầu năm.**

Theo báo cáo từ Bộ Tài Chính cho biết, lũy kế giải ngân vốn đầu tư công từ đầu năm đến hết tháng 1/2025 là 31.849,9 tỷ đồng, đạt 3,64% kế hoạch đề ra và đạt 3,86% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. **Ước tính giải ngân đến hết tháng 2/2025 là 60.423,8 tỷ đồng, đạt 6,9% kế hoạch, đạt 7,32% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao**, thấp hơn con số của cùng kỳ năm ngoái lần lượt đạt 7,7% và 8,07%. Trong đó, ước giải ngân vốn ngân sách địa phương đạt 8,58% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, tương đương so với cùng kỳ năm 2024 đạt 8,36%.

**Ngân hàng Nhà nước đẩy mạnh hút ròng.**

Trên thị trường mở tuần qua (17 - 21/2), ở kênh cầm cố, Ngân hàng Nhà nước chào thầu 51.000 tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất giữ ở mức 4%/năm. Trong đó, có 37.058,8 tỷ trúng thầu và có 69.114,37 tỷ đồng đảo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố. Ngoài ra, Ngân hàng Nhà nước chào thầu tín phiếu ở kỳ hạn 7 ngày, theo phương thức đấu thầu lãi suất. Có 21.699,3 tỷ đồng trúng thầu với Lãi suất trúng thầu dao động quanh mức 3,8 - 4%/năm. Có 19.599,6 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn trong tuần qua. Như vậy, **Ngân hàng Nhà nước hút ròng 34.155,27 tỷ đồng khỏi thị trường trong tuần qua bằng kênh thị trường mở.**

### Tin tức nước ngoài

**Kinh tế Mexico tăng trưởng thấp nhất trong 5 năm.**

Theo Viện Thống kê và Địa lý Quốc gia Mexico (Inegi) thông báo **tốc độ tăng trưởng kinh tế của Mexico trong năm 2024 chỉ đạt mức 1,2%**, thấp hơn đáng kể so với các dự báo trước đó như ngân hàng Citibank (1,5%), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (1,8%) và Ngân hàng Thế giới (1,7%). Bên cạnh đó, tổng sản phẩm Quốc nội (GDP) của Mexico cũng cho thấy nền kinh tế nước này bắt đầu chứng kiến đà tăng trưởng chậm lại kể từ năm 2021 - thời điểm đạt mức tăng 6,3%.

### Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
03/02/2025	CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	VN
03/02/2025	CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	MỸ
06/02/2025	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ THÁNG 01/2025	VN
07/02/2025	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
11/02/2025	MSCI CÔNG BỐ ĐÀO DANH MỤC	VN
12/02/2025	CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI) THÁNG 1	MỸ
13/02/2025	CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT (PPI) THÁNG 1	MỸ
20/02/2025	ĐÁO HẠN HẾT L THÁNG 2 (VN30F2502)	VN
28/02/2025	TÁI CƠ CẤU DANH MỤC QUỸ ETF LIÊN QUAN MSCI	VN
28/02/2025	CÔNG BỐ SỐ ĐIỀU CHỈNH GDP	MỸ

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Không khớp	64.000	72.000	58.000	10/09/2024	67.800	6%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	16/09/2024	69.500	-6%
BMP	Nhựa	18/08/2024	Không khớp	100.000	110.000	96.000	24/09/2024	124.500	25%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	25/09/2024	21.900	2%
FTS	Chứng khoán	15/09/2024	16/09/2024	43.500	48.500	40.000	26/09/2024	45.300	4%
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	04/10/2024	16.000	-8%
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	18/10/2024	72.000	-8%
HCM	Chứng khoán	06/10/2024	17/10/2024	30.000	32.000	29.000	23/10/2024	29.000	-3%
LPB	Ngân Hàng	22/09/2024	Không khớp	31.000	34.000	29.000	04/11/2024	32.350	4%
OCB	Ngân Hàng	29/09/2024	02/10/2024	11.900	13.000	11.000	04/11/2024	11.000	-8%
PET	Bán Lẻ	13/10/2024	15/10/2024	27.000	29.500	25.500	15/11/2024	25.500	-6%
BVS	Chứng Khoán	10/11/2024	11/11/2024	41.300	45.000	38.000	15/11/2024	38.000	-8%
HDG	Bất Động Sản	03/11/2024	18/11/2024	27.000	29.500	25.500	26/11/2024	28.550	6%
VGI	Viễn thông	27/10/2024	Không khớp	64.000	70.500	61.000	05/12/2024	88.200	38%
TTA	Điện lực	09/12/2024	Không khớp	11.600	12.600	10.500	18/12/2024	13.100	13%
PVP	Vận tải	15/12/2024	16/12/2024	16.800	18.500	16.000	24/12/2024	17.700	5%
BFC	Hóa chất	24/11/2024	27/11/2024	39.000	42.000	36.000	25/12/2024	40.500	4%
TV2	Điện lực	29/12/2024	30/12/2024	34.350	37.000	32.000	07/01/2025	32.000	-7%
NAB	Ngân Hàng	20/10/2024	21/10/2024	16.000	17.700	15.000	17/01/2025	16.400	3%
FOX	Viễn Thông	19/01/2025	20/01/2025	99.000	107.000	93.000	22/01/2025	109.000	10%
PNJ	Bán lẻ	05/01/2025	07/01/2025	96.000	106.000	93.000	04/02/2025	98.200	2%
VIP	Vận tải	22/12/2024	26/12/2024	14.600	16.000	13.500	07/02/2025	14.800	1%
REE	Điện lực	01/12/2024	02/12/2024	67.000	72.000	62.000	11/02/2025	67.500	1%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
BAF*	Thực phẩm	17/11/2024	18/11/2024	23.300	25.500	21.500	32.100	38%
VGC**	Bất động sản	12/01/2025	13/01/2025	47.500	52.000	44.000	52.900	11%
BAF*	Thực phẩm	02/02/2025	03/02/2025	27.500	30.000	26.000	32.100	17%
VLB	Tài nguyên	09/02/2025	10/02/2025	43.500	47.000	41.000	44.500	2%
TIP	Bất động sản	16/02/2025	Chờ mua	21.700	24.000	21.000	22.450	n/a
BCM	Bất động sản	23/02/2025	24/02/2025	74.500	82.000	72.000	74.500	0%

(\*): Tiếp tục nắm giữ cổ phiếu BAF, chốt lời khi giá giảm dưới mốc 28.

(\*\*): Tiếp tục nắm giữ cổ phiếu VGC, chốt lời khi giá giảm dưới mốc 51.

**KHUYẾN CÁO**

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

**THÔNG TIN LIÊN LẠC**

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

**Trụ sở chính:**

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

**Chi nhánh Nguyễn Trãi:**

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

**PHÒNG PHÂN TÍCH****Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

[tuanpv1@eves.com.vn](mailto:tuanpv1@eves.com.vn)

**Vũ Mai Anh**

Chuyên viên cao cấp

[anhvm@eves.com.vn](mailto:anhvm@eves.com.vn)

**Đình Quốc Khánh**

Chuyên viên

[khanhdq@eves.com.vn](mailto:khanhdq@eves.com.vn)

**Nguyễn Tùng Dương**

Chuyên viên

[duongnt@eves.com.vn](mailto:duongnt@eves.com.vn)

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

